TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/DS-ST
Ngày: 03-10-2017
"V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại Ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thu Hồng

2/ Ông Phạm Hồng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST – DS, ngày 04/8/2017, về: "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐST – DS, ngày 18/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị S, ông Nh cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/9/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Khoảng 14 giờ ngày 02/5/2017, chị có đến nhà ông bà nội của chị (đã chết), hiện nay do cha ruột của chị là ông Nguyễn Văn Nh đang ở. Khi đi, có chị Nguyễn Thị C là chị họ (con bác ruột của chị) đi cùng. Mục đích chị đến gặp ông Nh để làm rõ việc ông nói chị có đến nhà lấy đồ trong nhà (chén, dĩa), hái bưởi, ông Nh đòi chém khi gặp chị. Khi gặp ông Nh, chị hỏi chuyện nhưng ông Nh không trả lời. Chị có xin ông Nh vài trái bưởi để về làm thuốc, ông Nh cũng không trả lời. Chị

tưởng ông Nh đồng ý nên mới hái. Sau khi hái xong, chị và chị C chuẩn bị dắt xe ra về. Ông Nh không cho chị về, buộc chị ở lại chờ Công an xã M đến giải quyết việc chị hái bưởi của ông. Khi chị đang ngồi trên xe gắn máy, ông Nh xô đầu xe làm xe của chị ngã, chị té và xe đè lên chân trái của chị. Hậu quả làm chị bị gãy xương bàn chân trái 03 ngón phải điều trị.

Nay chị yêu cầu ông Nh phải bồi thường cho chị các khoản chi phí như sau: Tiền thuốc: 737.640 đồng; Tiền xe đi khám bệnh: 1.500.000 đồng; Tiền công lao động bị mất: 9.696.000 đồng (48 ngày); Tiền tổn thất tinh thần: 13.000.000 đồng. Tổng cộng: 24.933.000 đồng.

- Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Nh trình bày:

Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị S, ông không đồng ý bồi thường. Chị S là con gái của ông với bà Hồ Thị M. Ông và bà M đã ly hôn hơn 02 năm.

Vào ngày 02/5/2017, chị S có đến nhà của ông. Chị S có lớn tiếng chửi ông, có ông Nguyễn Văn S là hàng xóm nghe thấy nên la rầy thì chị S chửi luôn ông Sết. Bà Bùi Thị Ph là vợ hiện nay của ông, nghe tiếng chị S chửi đi xuống thì chị S chửi luôn bà Ph. Bà Ph có gọi cho Công an xã M đề nghị đến giải quyết vì trước đó chị S đã từng chửi bà Ph, hái bưởi của ông, khóa cửa không cho ông vô nhà. Khi Công an chưa đến, chị S và chị C tự ý hái bưởi của ông, không có xin ông. Khi chị S quay đầu xe, ngồi lên yên xe định ra về, ông có nói chờ Công an đến giải quyết nhưng chị S không đồng ý, đề máy xe, ông đứng đằng sau nắm yên xe. Chị S lên ga mạnh, ông buông tay, chị S té. Ông thừa nhận sự việc xảy ra làm chị S bị thương, trước đây ông đồng ý bồi thường tổng cộng 5.000.000 đồng nhưng chị S không đồng ý nên nay không đồng ý bồi thường. Không có yêu cầu phản tố.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét thấy đảm bảo đủ điều kiện và hợp pháp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S. Buộc ông Nguyễn Văn Nh bồi thường cho chị S tổng số tiền là 6.113.720 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"; Trong đó xác định chị Nguyễn Thị S là nguyên

đơn, ông Nguyễn Văn Nh là bị đơn; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

* Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị S thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị S là con ruột của ông Nguyễn Văn Nh và bà Hồ Thị M. Tuy nhiên ông Nh và bà M đã ly hôn. Hiện nay ông Nh đã kết hôn với bà Bùi Thị Ph. Ông Nh hiện đang sống tại nhà của cha mẹ ruột của ông (đều đã chết) ở ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 02/5/2017, chị Nguyễn Thị S và chị Nguyễn Thị C có đến nhà của ông bà nội hiện do ông Nh quản lý. Hai bên có xảy ra cự cãi. Cụ thể:

Theo lời xác nhận của ông Nguyễn Văn S là hàng xóm của ông Nh đồng thời là Tổ trưởng tổ nhân dân tự quản: Ông có nghe chị S chửi ông Nh rất lớn tiếng, ông có la rầy chị S là con không được nói hỗn với cha, rồi ông bỏ về nhà nên sự việc sau đó ông không nắm được.

Theo bà Bùi Thị Ph là vợ ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Khi chị S và chị C đến nhà ông Nh, bà thấy nên bà đi về nhà của bà (do bà và ông Nh không ở chung nhà). Chị S chửi ông Nh lớn tiếng, ông S nghe thấy nên mới la rầy thì chị S chửi luôn ông S và chửi luôn cả bà. Sau đó bà thấy chị S hái bưởi, chị C bỏ bưởi vô bao. Bà không chứng kiến việc chị S bị ngã xe, sau này nghe ông Nh kể lại.

Theo chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị là cháu gọi ông Nh là chú ruột. Chị S là chị em chú bác với chị. Khi đến nhà ông bà nội của chị (hiện do ông Nh ở), chị và chị S mỗi người đi một xe gắn máy. Lúc đầu do chị đứng cách xa chỗ chị S và ông Nh nên không nghe rõ họ nói chuyện gì. Sau đó chị và chị S hái bưởi, ông Nh có nói: "Bưởi của ai mà mày hái" rồi bỏ đi. Sau khi hái bưởi xong, chị và chị S lên xe về, chị S chạy trước, chị chạy xe sau. Lúc này ông Nh quay trở vô, chặn đầu xe của chị S, dùng tay xô ngã xe của chị S về bên trái, xe ngã đè lên chân của chị S gây thương tích.

Thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc chị S đến nhà tìm ông Nh và có hành vi hái bưởi hiện do ông Nh quản lý. Chị S cho rằng bưởi của ông bà nội trồng, chị có xin ông Nh và được ông Nh đồng ý nên mới hái. Tuy nhiên ông Nh không thừa nhận, cho rằng chị S lớn tiếng chửi ông, chửi bà Ph, chửi ông S và tự ý hái bưởi. Chị S cũng thừa nhận việc ông Nh có đề nghị chị chờ Công an xã M đến giải quyết, chị không đồng ý nên bỏ ra về.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Nh cũng thừa nhận việc chị S bị thương tích phải điều trị là do bị ngã xe khi hai bên đang giằng co. Sự việc xảy ra chị S bị gãy 03 ngón bàn chân trái là có thật. Thể hiện qua các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa Khu vực C. Lỗi gây ra thương tích cho chị S là của ông Nh tuy nhiên chị S cũng có lỗi do trước đó có hành vi chửi ông Nh (trong khi ông Nh là cha ruột của chị S), hái bưởi không có sự đồng ý của ông Nh và bỏ ra về không chờ Công an xã M đến giải quyết theo yêu cầu của ông Nh. Do đó đối với thiệt hại của chị S cần chia ra, mỗi bên chịu một nữa.

* Xét từng yêu cầu cụ thể, thấy rằng:

Về tiền thuốc điều trị là 737.640 đồng: Chị S cung cấp đầy đủ hóa đơn chứng từ nên chấp nhận.

Về tiền xe đi lại khám bệnh là 1.500.000 đồng: Thấy rằng chị S bị thương ở chân, bị băng bột, sau đó nẹp vải. Việc đi lại khó khăn. Chị S có cung cấp xác nhận của người chị thuê chở là anh Ngô Văn A nên có đủ căn cứ xác định số lần và số tiền chị S chi phí cho việc thuê xe nên chấp nhận.

Về tiền tổn thất tinh thần là 13.000.000 đồng: Thấy rằng theo quy định thì ngoài bồi thường thiệt hại về sức khỏe, người gây ra thiệt hại phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần. Chị S bị thương tích các ngón chân gây đau đớn, ảnh hưởng đến tinh thần nên việc buộc ông Nh bồi thường tiền tổn thất tinh thần là phù hợp. Tuy nhiên do chị S cũng có một phần lỗi, việc bị thương ở bàn chân không ảnh hưởng đến thẩm mỹ và xét thấy mức yêu cầu của chị S là cao, nên chấp nhận 05 tháng lương là phù hợp: 1.300.000 đồng x 05 tháng = 6.500.000 đồng.

Về tiền công lao động: Thời điểm xảy ra sự việc, chị S đang làm công nhân cho Công ty Sh tại thành phố Hồ Chí Minh. Theo xác nhận của Công ty mức lương hiện nay của chị S là 5.268.000 đồng/tháng. Theo giấy chứng nhận của Bệnh viện Khu vực C và Trung tâm y tế huyện Th thì thời gian nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội của chị S là: Từ ngày 02/5/2017 đến ngày 26/5/2017; Từ ngày 02/6/2017 đến ngày 08/6/2017; Từ ngày 20/6/2017 đến ngày 10/7/2017. Tổng cộng: 56 ngày. Chị S yêu cầu 48 ngày do trừ 08 ngày chủ nhật là phù hợp. Tuy nhiên do chị S được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội ốm đau số tiền: 4.939.000 đồng nên số tiền này được khấu trừ vào tiền mất thu nhập. Cụ thể: Tiền lương 175.000 đồng/ngày x 48 ngày = 8.428.800 đồng; Khấu trừ tiền bảo hiểm: 4.939.000 đồng; Còn lại: 1.744.900 đồng.

Như vậy tổng cộng thiệt hại là: 12.227.440 đồng, chia đôi, mỗi người chịu ½. Do đó, buộc ông Nh hoàn trả cho chị S số tiền: 6.113.720 đồng.

Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị S phần yêu cầu không được chấp nhận là 18.819.280 đồng.

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Ông Nh phải chịu án phí đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Nh phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị S số tiền là: 6.113.720 đồng. Trong đó: Tiền thuốc là: 368.820 đồng; Tiền xe là: 750.000 đồng; Tiền mất thu nhập là: 1.744.900 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là: 3.250.000 đồng.

2. Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị S phần yêu cầu không được chấp nhận là 18.819.280 đồng.

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn Nh chịu 305.600 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP